

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Thảo

Bà Bùi Việt Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị T, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn 06, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 04a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Lê Minh Th, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 04a, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Chị T có mặt, anh Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ma Thị T trình bày:

Chị chung sống với anh Lê Minh Th và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/6/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng thời gian sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay xét thấy không thể T tục chung sống với anh Th được nữa, nếu T tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau vì vậy nay chị làm đơn này yêu

cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lê Minh Th.

Về con chung và cấp dưỡng: Quá trình chung sống có 02 con chung là Lê Minh Gia B, sinh ngày 23/11/2011 và cháu Lê Thị Gia T, sinh ngày 02/4/2019 khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 2 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T, anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Lê Minh Th trình bày:

Anh chung sống với chị Ma Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/6/2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống vợ chồng có hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị T có quan hệ bất chính, mặc dù cả hai vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn, hai bên gia đình đã cố gắng khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay xét tình cảm vẫn còn, anh muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nên chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng: Quá trình chung sống có 02 con chung là Lê Minh Gia B, sinh ngày 23/11/2011 và cháu Lê Thị Gia T, sinh ngày 02/4/2019, nếu chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Anh Th và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, T cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không đồng ý ly hôn, còn chị T thì nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản hoà giải không thành.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh Th tại Ban tự quản thôn và Chi hội phụ nữ thôn 4, xã C, huyện Ea Súp. Qua xác minh tại địa phương cho thấy chị T và anh Th trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và hiện nay đã sống ly thân. Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th và có nguyện vọng nuôi con chung là Minh Gia B và cháu Lê Thị Gia T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, còn anh Th thì không đồng ý ly hôn và muốn hai vợ chồng về ở cùng nhau, nếu chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đ/tháng/cháu, nên hoà giải không thành. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Minh Gia B. Tại biên bản lấy lời khai cháu B cho biết trong cuộc sống hàng ngày thì bố mẹ cháu có cãi vã nhau, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ cháu là chị Ma Thị T.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh Th, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu T tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th và yêu cầu được nuôi cả hai con chung cho đến khi trưởng thành (18 tuổi). Bị đơn anh Lê Minh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2024. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, T cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, T cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm B quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Minh Gia B cho chị Ma Thị T, giao cháu Lê Thị Gia T cho anh Lê Minh Th trực T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ma Thị T khởi kiện anh Lê Minh Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th. Tại phiên tòa, anh Th vắng mặt lần thứ 02 không có lý do mà

không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị T và anh Th chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/6/2011 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật B vệ. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị T và anh Th đang sinh sống, thì Ban tự quản, Chi hội phụ nữ thôn 4, xã C cho biết, chị T và anh Th quá trình chung sống tại địa phương thì có xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và hiện nay chị T và anh Th đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị T nhất quyết đòi ly hôn với anh Th. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà hôm nay, chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, còn anh Th có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000đ/cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Lê Minh Gia B đã trên 7 tuổi nên cần tôn trọng nguyện vọng của con vì vậy giao cháu Lê Minh Gia B cho chị T trực T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Lê Thị Gia T cho anh Th trực T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T và anh Th được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở các anh chị thực hiện quyền này.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Th mỗi người có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn chị Ma Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Ma Thị T được ly hôn với anh Lê Minh Th.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lê Minh Gia B, sinh ngày 23/11/2011 cho chị Ma Thị T trực T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Thị Gia T, sinh ngày 02/4/2019 cho anh Lê Minh Th trực T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị T và anh Th được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T, anh Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 0003546 ngày 20/02/2024.

- *Quyền kháng cáo*: Chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện Ea Súp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Ea Súp;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thông

